

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54 /2012 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 43
	Ngày: 03/01/2013
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/05/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/08/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 431/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/12/2012; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 210/BC-STP ngày 11/10/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND ngày 06/3/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật- Bộ Tư pháp;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Hội, đoàn thể tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, VHXXH.nk1092

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Khoa

QUY ĐỊNH

Về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 51 /2012/QĐ-UBND ngày 28 /12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết một số điều về dạy thêm, học thêm có thu tiền bao gồm: thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; việc thu, quản lý và sử dụng tiền học thêm; trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Những nội dung khác về hoạt động dạy thêm, học thêm được áp dụng theo Quy định về dạy thêm, học thêm tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo *(sau đây gọi tắt là Thông tư 17)*.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm và các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Việc phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh, không coi là dạy thêm, học thêm.

Điều 3. Hình thức, thời gian, số người học của một lớp dạy thêm, học thêm

1. Hình thức: Mở nhóm, lớp, trung tâm thực hiện dạy thêm, học thêm cho học sinh trung học theo chương trình trung học cơ sở, trung học phổ thông; học sinh tiểu học theo chương trình tiểu học *(đối với các trường hợp: bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống)*.

2. Thời gian:

a) Số tiết dạy thêm, học thêm trong 01 buổi học: không quá 3 tiết (135 phút).

b) Thời gian dạy thêm trong ngày: Buổi sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: từ 14giờ đến 17 giờ; buổi tối: kết thúc trước 20 giờ 30 phút.

3. Số lượng học sinh:

- a) Đối với bậc trung học: không quá 45 học sinh/lớp và đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất quy định tại khoản 2 Điều 10 của Thông tư 17;
- b) Đối với cấp Tiểu học: không quá 35 học sinh/lớp và đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất quy định tại khoản 2 Điều 10 của Thông tư 17.

Chương II

THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP DẠY THÊM VÀ VIỆC THU, QUẢN LÝ SỬ DỤNG TIỀN HỌC THÊM

Điều 4. Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình tiểu học, trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở.

Điều 5. Thu và quản lý sử dụng tiền học thêm

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

a) Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm; công tác quản lý dạy thêm, học thêm; chi tiền điện nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm.

b) Mức thu tiền học thêm phải được thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường bằng văn bản, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, và phải đảm bảo nguyên tắc “ thu không vượt quá mức chi tối đa ”, với mức chi tối đa:

- Trả thù lao cho giáo viên dạy 1 tiết trên lớp là: Tiểu học không quá 9% mức lương tối thiểu; trung học cơ sở không quá 12% mức lương tối thiểu và trung học phổ thông không quá 15% mức lương tối thiểu. Tổng số tiền chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy chiếm 80% tổng số tiền thu học thêm.

- Chi tiền điện nước và sửa chữa cơ sở vật chất, tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ dạy thêm, học thêm chiếm 10% trong tổng số tiền thu học thêm.

- Chi trả cho công tác quản lý chiếm 8% trong tổng số tiền thu học thêm. Mức chi cho những người tham gia công tác quản lý hàng tháng do thủ trưởng đơn vị quyết định sau khi đã thông qua trong Hội nghị công nhân viên chức

và được xây dựng trong Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường nhưng đảm bảo nguyên tắc mức chi cho mỗi người không vượt quá số tiền của tháng lương hiện hưởng (*lương và các khoản phụ cấp*) do đơn vị chi trả cho người đó.

- Chi nộp về cơ quan cấp phép dạy thêm, học thêm là 2% trong tổng số tiền thu học thêm để phục vụ cho việc thẩm định, mua sắm văn phòng phẩm, các trang thiết bị phục vụ, thanh kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm.

c) Nhà trường công khai mức thu, chi tiền học thêm, dạy thêm trong Hội nghị công nhân viên chức và Hội nghị Ban đại diện phụ huynh học sinh của đơn vị. Đơn vị quản lý hồ sơ tài chính, thanh, quyết toán tiền học thêm theo quy định của pháp luật. Giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

a) Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm.

b) Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thỏa thuận bằng bản hợp đồng ký kết mức chi trả giờ dạy với người tham gia dạy thêm. Chi nộp về cơ quan cấp phép dạy thêm là 2% trong tổng số tiền thu học thêm để phục vụ cho việc thẩm định, mua sắm văn phòng phẩm, các trang thiết bị phục vụ thanh kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm.

c) Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với tiền học thêm.

Chương III TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này và quy định tại Thông tư 17; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Thực hiện việc thẩm định, cấp, gia hạn và thu hồi giấy phép đối với tổ chức, cá nhân mở các lớp dạy thêm theo thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn có liên quan đến dạy thêm, học thêm; tổ chức phổ biến, thanh tra, kiểm tra về nội dung dạy thêm, học thêm; phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

4. Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

5. Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan và điện thoại của bộ phận tiếp dân để tiếp nhận ý kiến phản ánh của nhân dân về những vấn đề tiêu cực trong dạy thêm, học thêm trên địa bàn để kịp thời xử lý.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm.

3. Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 8, khoản 3 Điều 9, khoản 1, 5 Điều 10 của Thông tư 17.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất cho Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của tổ chức, cá nhân theo Quy định này và các quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

2. Tổ chức thẩm định và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp, gia hạn và thu hồi giấy phép đối với tổ chức, cá nhân mở các lớp dạy thêm theo quy trình, quy định của Nhà nước hoặc cấp, gia hạn và thu hồi giấy phép đối với tổ chức, cá nhân mở các lớp dạy thêm theo thẩm quyền khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ủy quyền.

3. Phổ biến, chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm; phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

5. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất.

6. Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan và điện thoại của bộ phận tiếp dân để tiếp nhận ý kiến phản ánh của nhân dân về những vấn đề tiêu cực trong dạy thêm, học thêm trên địa bàn để kịp thời xử lý.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 8, khoản 3 Điều 9, khoản 1, 5 Điều 10 Thông tư 17.

2. Kiểm tra hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường trên địa bàn xã, phường, thị trấn để phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý theo khoản 1, Điều 6 Thông tư 17.

Điều 10. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục

1. Tổ chức, quản lý và kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; bảo đảm các điều kiện quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm và quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm.

2. Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, đảm bảo các nguyên tắc dạy thêm, học thêm quy định tại Điều 4 Thông tư 17; quản lý việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh, xác nhận các nội dung yêu cầu đối với người dạy thêm theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư 17 nhằm ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.

3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; sổ ghi đầu bài dạy thêm, học thêm; giáo án dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.

4. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

5. Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, học thêm, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

6. Tổng hợp kết quả thực hiện việc dạy thêm, học thêm báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất.

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Quản lý và đảm bảo quyền của người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp phép và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày. Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; sổ ghi đầu bài dạy thêm, học thêm; giáo án dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cấp chính quyền, của cơ quan có trách nhiệm quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; thực hiện báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh

1. Học sinh phải có thái độ tôn trọng lễ phép với người dạy, thực hiện đầy đủ các quy định của lớp học thêm, của người dạy.

2. Học sinh được quyền chọn môn, lớp phù hợp với khả năng, trình độ, nhu cầu của bản thân. Phản ánh với người dạy hoặc người tổ chức hoạt động dạy thêm những vấn đề bất cập trong việc dạy thêm, học thêm để kịp thời giải quyết. Khi tham gia học thêm phải có đơn xin học thêm, được sự đồng ý của cha mẹ học sinh.

3. Cha mẹ học sinh có trách nhiệm hướng dẫn, chọn nội dung, hình thức học thêm phù hợp đáp ứng yêu cầu học tập, đảm bảo sức khỏe và thường xuyên quản lý việc học thêm của con mình. Phản ánh kịp thời những bất cập trong dạy thêm, học thêm cho tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm hoặc cơ quan quản lý giáo dục theo phân cấp quản lý để được giải quyết.

Điều 13. Yêu cầu đối với các tổ chức, cá nhân tham gia dạy thêm

1. Thực hiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục đăng ký mở lớp dạy thêm theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực hiện đúng các quy định về dạy thêm, đảm bảo việc học thêm là tự nguyện, không được ép buộc học sinh học thêm dưới bất kỳ hình thức nào. Tự chịu trách nhiệm về tổ chức, quản lý nhóm, lớp, nội dung chương trình và chất lượng dạy thêm. Không được lợi dụng việc mở lớp dạy thêm để truyền bá những nội dung ngoài chương trình dạy thêm, xuyên tạc chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

3. Chịu sự kiểm tra và xử lý của các cơ quan quản lý có thẩm quyền về việc thực hiện các quy định dạy thêm và an ninh trật tự tại địa phương.

4. Chỉ được mở lớp khi được các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép dạy thêm và báo cáo với cơ quan cấp giấy phép khi có thay đổi về lớp học hoặc ngừng việc mở lớp.

Chương IV

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 14. Thanh tra, kiểm tra

Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục, của các cơ quan thanh tra Nhà nước, thanh tra chuyên ngành có liên quan, của chính quyền các cấp. Đồng thời thực hiện phân cấp quản lý được quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9, 10 của Quy định này.

Điều 15. Xử lý vi phạm

1. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quản lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm thì bị xử lý kỷ luật theo quy định.

Chương V

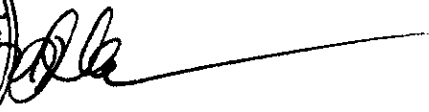
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này được niêm yết công khai tại các cơ sở giáo dục, trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh của các cơ sở giáo dục được biết.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu, đề xuất và trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Khoa